

UBND _____
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm 20____

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM _____ CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ _____

I. Tổ chức bộ máy và nhân lực thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ của Sở Khoa học và Công nghệ

a, Thống kê tổ chức nhân sự

(Số liệu thống kê: *Bảng 1 phần Phụ lục*).

b, Nhận xét, đánh giá

(Đánh giá tính ổn định, sự biến động về tổ chức bộ máy, nhân sự và sự phù hợp của tổ chức bộ máy và nhân lực với nhu cầu hoạt động và nhiệm vụ)

II. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

1. Công tác xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ; bảo đảm thi hành pháp luật (hướng dẫn, giải đáp pháp luật)

a) Kết quả hoạt động¹

(Số liệu thống kê: *Bảng 2 phần Phụ lục*)

b) Nhận xét, đánh giá²

2. Công tác đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ

a) Kết quả hoạt động¹

(Số liệu thống kê: *Bảng 3 phần Phụ lục*)

b) Nhận xét, đánh giá²

3. Công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp

3.1. Công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập quyền sở hữu công nghiệp

¹ Phần kết quả hoạt động cần nêu rõ những nội dung hoạt động chính và kết quả chủ yếu đạt được trong từng mặt công tác.

² Phần nhận xét, đánh giá cần nêu rõ những kết quả hoạt động có tác động tích cực đối với khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội; những thuận lợi, ưu điểm cần phát huy và khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của công tác này.

a) Kết quả hoạt động¹

(Số liệu thống kê: Bảng 4.1 phần Phụ lục)

b) Nhận xét, đánh giá²

3.2. Công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp

a) Kết quả hoạt động¹

(Số liệu thống kê: Bảng 4.2 phần Phụ lục)

b) Nhận xét, đánh giá²

4. Xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

a) Kết quả hoạt động¹

(Số liệu thống kê: Bảng 5.a và 5.b phần Phụ lục)

b) Nhận xét, đánh giá²

5. Công tác hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương

5.1 Các dự án thuộc Chương trình 68

a) Nội dung và kết quả hoạt động chính¹

b) Nhận xét, đánh giá²

5.2 Các dự án thuộc các chương trình, dự án của địa phương

a) Nội dung và kết quả hoạt động chính¹

b) Nhận xét, đánh giá²

6. Công tác sáng kiến

a) Nội dung và kết quả hoạt động chính¹

(Số liệu thống kê: Phụ lục V Mẫu báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến của Sở KH&CN ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

b) Nhận xét, đánh giá²

7. Các hoạt động khác liên quan đến sở hữu trí tuệ

a) Nội dung và kết quả hoạt động chính¹

b) Nhận xét, đánh giá²

¹ Phần kết quả hoạt động cần nêu rõ những nội dung hoạt động chính và kết quả chủ yếu đạt được trong từng mặt công tác.

² Phần nhận xét, đánh giá cần nêu rõ những kết quả hoạt động có tác động tích cực đối với khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội; những thuận lợi, ưu điểm cần phát huy và khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của công tác này.

8. Đánh giá chung về kết quả hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ của địa phương trong năm vừa qua

Đánh giá tổng quan về các mặt công tác của địa phương, các thành tích lớn có ý nghĩa với địa phương, những công việc cần tiến hành mà chưa làm được, cụ thể:

- Nêu những kết quả chính trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đạt được trong năm qua;

- Đánh giá về những thuận lợi khó khăn trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (ví dụ về nhân sự, số lượng và trình độ cán bộ, mức độ biến động nhân sự...);

- Đánh giá những công việc đã triển khai trên thực tế so với kế hoạch trong năm (những việc đã làm được, những việc chưa làm được, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm);

- Đánh giá hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đã có đóng góp như thế nào trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

9. Kiến nghị, đề xuất

Đề xuất các vấn đề chuyên môn, những chủ đề quan trọng và cần thiết cần thảo luận nhằm thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

Đề xuất, kiến nghị các biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ ở địa phương.

Noi nhận:

- Cục Sở hữu trí tuệ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

Tài liệu kèm theo:

- Phụ lục: Số liệu thống kê kết quả hoạt động QLNN về SHTT;

Phụ lục

SỐ LIỆU THỐNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QLNN VỀ SHTT NĂM _____
(Ban hành kèm theo Báo cáo số .../..... ngày... tháng... năm ... của)

Bảng 1: Thống kê tổ chức nhân sự làm công tác sở hữu trí tuệ⁽¹⁾

Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ		Công tác SHTT		Địa chỉ liên hệ (điện thoại và email)
			Chuyên môn ⁽²⁾	Ngoại ngữ ⁽³⁾	Thâm niên ⁽⁴⁾	Trách nhiệm ⁽⁵⁾	
Lãnh đạo Sở trực tiếp phụ trách công tác SHTT:							
Lãnh đạo Phòng và chuyên viên làm công tác SHTT của đơn vị quản lý SHTT (Phòng ...)							
Chú thích: (1) Ghi rõ thông tin có sự thay đổi trong giai đoạn thống kê (2) Ghi học hàm, học vị và chuyên ngành đào tạo (ví dụ Tiến sĩ Luật học, Cử nhân kinh tế...) (3) Ghi tên ngoại ngữ và trình độ đào tạo (ví dụ Cử nhân Nga văn, Anh C, Pháp D...) (4) Ghi năm bắt đầu làm công tác SHTT (5) Ghi "Chuyên trách" nếu chỉ làm công tác SHTT; Ghi "Kiêm nhiệm" nếu làm công tác SHTT và các công tác khác							

Bảng 2: Thống kê văn bản quy phạm pháp luật

TT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì xây dựng	Cơ quan ban hành	Số văn bản, ngày/ tháng/ năm ban hành
1				
2				
...				

Bảng 3: Thống kê hoạt động đào tạo, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ

TT	Nội dung đào tạo, tuyên truyền	Hình thức đào tạo, tuyên truyền	Đối tượng chính	Cơ quan tổ chức	Số học viên	Thời gian
1						
2						
...						

Bảng 4.1: Thống kê về công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập quyền sở hữu công nghiệp

Đối tượng sở hữu công nghiệp	Số lượt hướng dẫn
Nhãn hiệu	
Chỉ dẫn địa lý	
Kiểu dáng công nghiệp	
Sáng chế	
Giải pháp hữu ích	
Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	

Bảng 4.2: Thông kê về công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp

Đối tượng sở hữu công nghiệp	Số lượt hướng dẫn	Số vụ được hướng dẫn và đã nộp đơn	Số vụ được giải quyết
Nhãn hiệu			
Chỉ dẫn địa lý			
Kiểu dáng công nghiệp			
Sáng chế			
Giải pháp hữu ích			
Các đối tượng khác (Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, Tên thương mại ...)			

Bảng 5.1: Thông kê số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

	Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Sở KHCN	Chi cục QLTT	Công an	Hải quan	UBND	Tòa án
Sáng chế	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt						
	Số SP bị xử lý						
	Số vụ cần trưng cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						
Giải pháp hữu ích	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt						
	Số SP bị xử lý						
	Số vụ cần trưng cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						
Kiểu dáng công nghiệp	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt						
	Số SP bị xử lý						
	Số vụ cần trưng cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						
Nhãn hiệu	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt						
	Số SP bị xử lý						
	Số vụ cần trưng cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						

Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp		Sở KHCN	Chi cục QLTT	Công an	Hải quan	UBND	Tòa án
Chỉ dẫn địa lý	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt						
	Số SP bị xử lý						
	Số vụ cần trưng cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						
Tên thương mại	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt						
	Số SP bị xử lý						
	Số vụ cần trưng cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						
Cạnh tranh không lành mạnh	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt						
	Số SP bị xử lý						
	Số vụ cần trưng cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						
TỔNG CỘNG	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt						
	Số SP bị xử lý						
	Số vụ cần trưng cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						

Bảng 5.2: Thống kê chi tiết các vụ việc thực thi tiêu biểu, nghiêm trọng (nếu có)

STT	Thời gian xử lý		Địa diểm	Cơ quan xử lý	Đối tượng SHCN	Nội dung vụ việc (biện pháp xử lý được áp dụng, tình hình giải quyết, các biện pháp xử lý hàng hoá, người xâm phạm)	Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc					
1							
2							
...							

Phụ lục V
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:
....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY
HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN GIAI ĐOẠN TỪ..... ĐẾN
CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Sở hữu trí tuệ)
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

I. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo:

1. Kết quả hoạt động:

Kết quả triển khai các hoạt động khuyến khích phong trào sáng tạo tại địa phương (tổ chức hội thi sáng tạo, triển lãm, diễn đàn sáng kiến, tổng kết khen thưởng hoạt động sáng kiến...):

2. Nhận xét:

II. Phổ biến sáng kiến:

1. Kết quả hoạt động:

Kết quả triển khai các hoạt động phổ biến sáng kiến tại địa phương (tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến, hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến từ kinh phí nhà nước, hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng sáng kiến...):

2. Nhận xét:

Nơi nhận:

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC

Số liệu tổng hợp:

1. Sáng kiến của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của Nhà nước:

STT	Đơn vị	Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến	Tổng số sáng kiến được công nhận	Tổng số sáng kiến đang được áp dụng	Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng	Tổng số tiền thù lao cho tác giả sáng kiến	Tổng số sáng kiến được chuyển giao	Tổng số tiền thu được đối với những sáng kiến được chuyển giao	Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận	Lĩnh vực áp dụng ¹
1.										
2.										
3.										

2. Sáng kiến của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước:

STT	Đơn vị	Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến	Tổng số sáng kiến được công nhận	Tổng số sáng kiến đang được áp dụng	Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng	Tổng số tiền thù lao cho tác giả sáng kiến	Tổng số sáng kiến được chuyển giao	Tổng số tiền thu được đối với những sáng kiến được chuyển giao	Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận	Lĩnh vực áp dụng ¹
1.										
2.										
3.										

3. Sáng kiến của các đối tượng khác (nông dân, học sinh, sinh viên, người lao động tự do,...):²

- Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:

¹ Điện tử, viễn thông, tư động hóa, công nghệ thông tin
Nông lâm ngư nghiệp và môi trường
Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải
Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)
Khác.....

² Sáng kiến của các đối tượng khác do Sở KHCN và các cơ quan, tổ chức đóng trụ sở tại địa phương công nhận.